

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2025

Số: 12/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/6/2025, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 458/2025/TLST-DS ngày 26/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A

Trụ sở: quận 8, TPHCM

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh P, sinh năm 1990

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 11/3/2020; Mã số doanh nghiệp: ---.

Đại diện ủy quyền: - Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2002

- Ông Phan Văn H, sinh năm 2002

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Giấy ủy quyền lập ngày 16/5/2025

Bị đơn: Bà Ngô Thị T, sinh 1988

Căn cước công dân số ---, cấp 2022

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM (Nay là phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh)

Đại diện ủy quyền: Ông Ngô Hồ P, sinh năm 1990
Địa chỉ: huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước
Giấy ủy quyền lập ngày 13/6/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

- Bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) cho Công ty A trong thời hạn 04 tháng, hạn cuối cùng là ngày 26/10/2025, chia làm ba lần thanh toán, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 26/7/2025, trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*);

Lần 2: Ngày 10/9/2025, trả số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Lần 3: Ngày 26/10/2025, trả số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bà Ngô Thị T không tự nguyện thanh toán hoặc vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án làm một lần đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty A số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0062088 ngày 26/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND KV7;
- PTHADS KV7;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị